

Phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế MỘT VÀI KINH NGHIỆM TỪ YÊN DŨNG - BẮC GIANG

Nguyễn Minh Chiến*

Trong hai thập kỷ vừa qua, cùng với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, quá trình đô thị hóa cũng phát triển nhanh chóng đã làm cho các ngành công nghiệp, dịch vụ và vùng đô thị ngày càng mở rộng, trong khi đó nông nghiệp và vùng nông thôn ngày càng bị thu hẹp lại. Một mặt, quá trình chuyển đổi tất yếu này đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, làm thay đổi bộ mặt đô thị và nông thôn Việt Nam theo hướng tích cực. Mặt khác nó cũng tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với nông thôn và nông nghiệp, làm biến đổi nguồn nhân lực ở nông thôn và tạo ra một làn sóng di cư từ nông thôn ra thành thị. Trong bối cảnh đó, một vấn đề đặt ra là, làm thế nào để duy trì và phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn đáp ứng với yêu cầu phát triển mới. Xuất phát từ kinh nghiệm thực tế của một huyện miền núi, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, bài viết nêu ra một số kinh nghiệm và giải pháp về phát triển nguồn nhân lực ở vùng nông thôn hiện nay.

1. Khái quát về tình hình biến đổi nguồn nhân lực ở nông thôn

Cho đến nay, nước ta về cơ bản vẫn còn là nước nông nghiệp đang phát triển với 73% dân số sống ở nông thôn và sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Trong những năm đổi mới, cùng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sự tăng trưởng kinh tế ở mức cao trong nhiều năm đã thúc đẩy nông thôn nước ta phát triển khá toàn diện; đồng thời cũng tạo ra những khó khăn, phức tạp và cả thách thức đối với khu vực này.

- Thứ nhất, trong tất cả các vùng nông thôn ở nước ta cơ cấu kinh tế (và cả tăng trưởng kinh tế) đều chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Theo đó, tỷ lệ dân số nông thôn cũng giảm xuống (giai đoạn 1996 - 2004 giảm 5%)¹. Mặt khác, việc áp dụng những thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đã đưa năng suất nông nghiệp tăng cao.

Điều này không chỉ góp phần bảo đảm an ninh lương thực cho quốc gia, mà còn tạo ra sự dư thừa lao động ở nông thôn.

- Thứ hai, đô thị hoá đã và đang diễn ra ngày càng rộng lớn ở nông thôn (các thị trấn, thị tứ...) làm thu hẹp diện tích đất nông nghiệp; trong khi đó tăng trưởng dân số ở nông thôn luôn cao hơn thành thị càng làm cho tình trạng dư thừa lao động ở nông thôn trở nên trầm trọng. Có thể nói, khan hiếm việc làm, thất nghiệp và bán thất nghiệp đã và đang trở thành vấn đề nghiêm trọng ở nông thôn nước ta vì ở khu vực này khả năng và điều kiện tạo ra việc làm là rất yếu. Tất cả những nhân tố nói trên cùng với khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa thành thị và nông thôn đã tạo ra "làn sóng" di cư từ nông thôn ra thành thị².

- Thứ ba, lực lượng lao động ở nông thôn có trình độ học vấn thấp, đa số là lao động phổ thông chưa qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật hay nghề. Lực lượng lao động nông thôn di cư ra thành

* Huyện ủy huyện Yên Dũng, Bắc Giang.

thị còn khá trẻ. Số liệu điều tra di cư năm 2004 của Tổng cục Thống kê cho thấy: Gần 80% người di cư ở khu vực dọc bờ biển Bắc Trung bộ, 68,4% ở vùng Đông Nam Bộ và 66,2% ở khu vực đồng bằng sông Hồng là dưới 30 tuổi. Xét về trình độ học vấn: Có 35,5% lao động di cư từ đồng bằng sông Hồng và 25,9% từ vùng Đông Bắc Bộ có trình độ phổ thông trung học, tỷ lệ này ở đồng bằng sông Cửu Long và vùng cao nguyên Trung Bộ chỉ là 19% và 15,6%³. Động lực chủ yếu thúc đẩy lực lượng lao động ở nông thôn ra thành thị là “kiếm việc làm” và để có “điều kiện sống tốt hơn”.

Như vậy, trong những năm qua, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá đã tác động khá mạnh đến khu vực nông thôn, làm biến đổi cơ cấu, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tạo ra “làn sóng” di cư từ nông thôn ra thành thị. Điều này tạo ra cả mặt tích cực và tiêu cực: Việc di cư của lực lượng lao động từ nông thôn ra thành thị đã góp phần giải quyết tình trạng dư thừa lao động, thất nghiệp và bán thất nghiệp ở nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống ở nông thôn; đồng thời, nó cũng “góp phần” làm “chảy máu chất xám” của bộ phận lao động có trình độ tương đối khá ở nông thôn, làm xuất hiện tình trạng thiếu lực lượng lao động trẻ, khoẻ ở nông thôn nhất là vào thời điểm gieo trồng và thu hoạch. Ngoài ra, nó cũng có thể gây ra những vấn đề xã hội phức tạp khác cần được tiếp tục nghiên cứu và trao đổi...

2. Tình hình phát triển nguồn nhân lực ở huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Yên Dũng là huyện miền núi nằm ở phía Đông Nam tỉnh Bắc Giang, có diện tích 22,6km² và dân số hơn 164.000 người.

Trong lịch sử, Yên Dũng là một trong

những trung tâm cung cấp nhân tài cho đất nước với 23 trạng nguyên và tiến sĩ. Đây cũng là nơi khởi dựng chốn Tổ của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam với chùa Vĩnh Nghiêm nổi tiếng. Có thể nói, quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc đã tạo ra những cơ hội và điều kiện thuận lợi để con người Yên Dũng hình thành những nét đẹp truyền thống: Cần cù, sáng tạo trong lao động, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, linh hoạt trong hoạt động, thích ứng với hoàn cảnh...

Nét đẹp truyền thống đó được nhân dân Yên Dũng kế thừa và phát triển, toả sáng trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt là, trong những năm 2001 - 2005 Yên Dũng đã có bước phát triển rõ rệt, đạt được những thành tựu khá toàn diện trong mọi lĩnh vực của đời sống. Cụ thể là kinh tế liên tục tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước; tổng giá trị sản xuất tăng bình quân 10,7%/năm (trong đó Nông - Lâm - Thủy sản tăng 5,7%, Công nghiệp - xây dựng tăng 23,5%, Thương mại dịch vụ tăng 13,5%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng ngày càng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp (tỷ trọng nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản là 57%, giảm 19,2% so với năm 2001; tỷ trọng công nghiệp xây dựng chiếm 29,5%, tăng 14,4% và dịch vụ là 13,5%, tăng 4,9% so với năm 2001)².

Trong số những thành tựu kinh tế - xã hội của huyện, nổi bật lên những nhân tố mới trong phát triển: Quy hoạch và xây dựng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng với tổng diện tích 150 ha, đã có 16 dự án đầu tư với số vốn khoảng 370 tỷ đồng; ngoài khu công nghiệp còn 31 dự án đầu tư với hơn 150 tỷ đồng; tiểu thủ công nghiệp hiện có 3.370 cơ sở sản

xuất với gần 6.000 lao động làm việc. Trong lĩnh vực nông nghiệp đã có 40 cánh đồng đạt 50 triệu đồng/năm và trên 800 hộ có thu nhập trên 50 triệu đồng/năm. Hiện nay, toàn huyện có 29 doanh nghiệp tư nhân sản xuất và kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ; 1390 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp; 1915 hộ kinh doanh dịch vụ thương mại, 128 trang trại... tạo việc làm và tăng thu nhập cho hàng ngàn lao động⁴.

Giáo dục - đào tạo là công cụ chủ yếu để phát triển con người, đào tạo nguồn nhân lực. Trong 5 năm qua, Yên Dũng đã chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh lên lớp ở tất cả các cấp học đạt 98% đến 100%, có 13 trường đạt chuẩn quốc gia, 100% số xã và thị trấn hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Trong 5 năm qua, đã giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 6,94% (theo chuẩn cũ, giảm được 14% so với năm 2001), giải quyết việc làm cho gần 9.000 lao động ở địa phương và 1.540 người đi lao động ở nước ngoài⁵.

Những kết quả về kinh tế - xã hội nói trên là rất đáng khích lệ đối với một huyện ở vùng nông thôn "bán sơn địa" như Yên Dũng. Nó thể hiện tiềm năng và sức sống mãnh liệt của con người ở vùng đất giàu truyền thống này. Tuy nhiên, đằng sau những kết quả đó cũng bộc lộ những hạn chế, khó khăn và cả những yếu kém trong lĩnh vực đào tạo con người và phát triển nguồn nhân lực.

Hiện nay, trên toàn huyện có 84.400 người ở độ tuổi lao động. Trong đó, số lao động đã qua đào tạo, có trình độ chuyên môn kỹ thuật chỉ chiếm 11,2% (bao gồm: 2,5% trình độ cao đẳng trở lên; 3,8% trình độ trung học chuyên nghiệp; 2,8% trình độ công nhân kỹ thuật và 2,5% trình độ trung cấp); còn 88,8%

chưa qua đào tạo, không có trình độ chuyên môn kỹ thuật⁶. Trên địa bàn huyện có 7 trung tâm dạy nghề, trung bình mỗi năm đào tạo nghề cho khoảng gần 3.000 lao động; tuy nhiên, chỉ có 62,5% số này kiếm được việc làm, số còn lại chủ yếu phải tìm việc ở thành phố và các địa phương khác.

Rõ ràng là, trong bài toán về phát triển nguồn nhân lực ở Yên Dũng, chúng ta gặp nghịch lý: chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực (giảm tỉ trọng nông nghiệp, tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ) đã tạo ra tình trạng dư thừa lao động (thất nghiệp và bán thất nghiệp), số này chủ yếu là lao động phổ thông (chưa qua đào tạo), chúng ta thực hiện đào tạo nghề cho người lao động, nhưng đào tạo ra cũng rất khó kiếm việc làm... Và điều này góp phần vào "làn sóng" di cư ra các vùng đô thị và công nghiệp. Chúng tôi cho rằng đây là nghịch lý "tích cực" trong phát triển. Bởi lẽ, khi giải quyết vấn đề này chúng ta sẽ tái cấu trúc lại nền kinh tế - xã hội cho hợp lý, thúc đẩy nhanh hơn quá trình phát triển công nghiệp và dịch vụ; đồng thời cũng thúc đẩy nhanh đào tạo nguồn nhân lực một cách tương ứng và cung cấp cho xã hội những người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, phẩm chất đạo đức, kinh nghiệm, kỹ năng hoạt động... Các khu chế xuất, khu công nghiệp ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... đang rất cần lực lượng lao động như vậy.

3. Một số kinh nghiệm và giải pháp phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn hiện nay

Hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và thực hiện lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế. Để có một nguồn nhân lực ở nông thôn đủ sức đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ

cấu kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp một cách bền vững và có năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, trên cơ sở kinh nghiệm Yên Dũng, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số giải pháp sau:

- Một là, gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế với chuyển dịch lao động một cách hợp lý, phù hợp với từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp dịch vụ...). Đẩy mạnh công nghiệp hoá, đô thị hoá tại vùng nông thôn để tạo ra thị trường lao động, thị trường tài chính, thị trường hàng hoá, thị trường dịch vụ... thu hút lao động cần việc làm, góp phần thực hiện phương châm "ly nông bất ly hương".

Nhà nước và chính quyền địa phương cần có chương trình hỗ trợ nông dân (về đất đai, tiền vốn, kỹ thuật...) để sản xuất và chuyển đổi, phát triển ngành nghề tại chỗ (Ví dụ hình thái các làng nghề: thủ công mỹ nghệ, trồng hoa tươi, gốm, cây cảnh...). Đối với lĩnh vực nông nghiệp, cần hướng dẫn đưa công nghệ (nhất là công nghệ sinh học) vào sản xuất, tập trung vào cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Hình thành ngày càng nhiều những cánh đồng 50 triệu đồng/ha/năm. Trong công nghiệp cần hình thành các điểm, cụm công nghiệp gần thị trấn, thị tứ và dọc các trục lộ giao thông. Trong đó, chú trọng phát triển công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điều này phù hợp với tâm suy nghĩ, trình độ học vấn, hiểu biết, nguồn vốn và tâm lý người nông dân. Trong mấy năm qua, huyện đã đầu tư 500 triệu đồng với 15 dự án để khôi phục nghề đan lát và du nhập một số nghề mới vào nông thôn (tre ghép sơn mài, gốm sành nâu...) và đã mang lại kết quả khả quan: Giá trị sản xuất năm 2005 đạt hơn

71 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 26,5%⁸.

- Hai là, tăng cường các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, nhất là bậc trung học phổ thông để tạo nguồn cho đào tạo nhân lực. Có thể nói, chất lượng đào tạo nhân lực (đào tạo nghề, trung cấp nghề, cao đẳng, đại học) phụ thuộc vào chất lượng giáo dục ở bậc trung học phổ thông. Đồng thời, phát triển và mở rộng hệ thống dạy nghề ở các địa phương. Trong những năm 2004 - 2006, các trung tâm dạy nghề trên địa bàn Yên Dũng đã đào tạo nghề cho 13.740 người, trong đó có 8.588 đã có việc làm (đạt 62,5%). Đây là kết quả bước đầu rất đáng khích lệ. Đối với Yên Dũng cần có thêm các trung tâm dạy nghề để đa dạng hoá đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu của xã hội. Thêm nữa, cần hình thành các trường trung cấp nghề để bồi dưỡng, nâng cao trình độ tay nghề của lao động. Cùng với việc đào tạo nghề, cần phải tạo ra việc làm, giới thiệu việc làm cho học viên đã được đào tạo nghề. Đây là khâu quan trọng của phát triển nguồn nhân lực. Để đáp ứng yêu cầu này, một mặt, các trường trung cấp nghề, các trung tâm dạy nghề phải liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất để nắm bắt nhu cầu nhân lực của họ, và hợp tác với họ để cùng đào tạo và giải quyết việc làm. Mặt khác, các trường và trung tâm dạy nghề cần chủ động vừa đào tạo, vừa tiếp thị quảng cáo, lại vừa giới thiệu việc làm cho học viên. Nói cách khác, các trung tâm dạy nghề là trung tâm đa chức năng: Đào tạo, quảng cáo, thông tin thị trường lao động và giới thiệu việc làm. Các trung tâm dạy nghề (khi có điều kiện) có thể mở ra các xưởng sản xuất để thu hút lao động. Làm được như vậy, không những làm tăng trưởng kinh tế - xã hội ở nông thôn, mà

còn góp phần làm giảm số lượng người di cư, góp phần giảm bớt khó khăn cho khu vực đô thị. Đồng thời, cấp tỉnh và cấp huyện cần đầu tư xây dựng trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao để cung cấp nhân lực cho các khu công nghiệp, khu chế xuất ở trong nước và xuất khẩu lao động ra nước ngoài. (Trong 5 năm vừa qua Yên Dũng đã đưa 1.540 người đi lao động ở nước ngoài).

- Ba là, tăng cường năng lực giảm nghèo, giải quyết việc làm với giảm nghèo. Nghèo đói là hiện tượng xã hội đa diện và phức tạp. Nó liên quan đến nhiều lĩnh vực (sản xuất kinh doanh, học vấn, văn hoá, thông tin thị trường, nguồn vốn, quan hệ xã hội...). Không giải quyết được tình trạng nghèo đói thì cũng rất khó phát triển. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) ở Yên Dũng còn khá cao 27,68% (10.837 hộ). Để giảm tỷ lệ hộ nghèo đói, cần phải có hệ thống giải pháp đồng bộ, song chủ yếu và trực tiếp vẫn là: Nguồn vốn, học vấn, việc làm và yếu tố thông tin. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là sau khi Việt Nam gia nhập WTO, đã và đang xuất hiện nhiều cơ hội việc làm, thăng tiến... thông qua hệ thống thông tin Internet. Tuy nhiên, trong thời gian qua, đa số lao động trẻ kiếm việc làm đều thông qua người thân gia đình, họ hàng, bạn bè... chứ không thông qua kênh thông tin chính thức. Vì vậy, có một hệ thống thông tin về thị trường lao động, giới thiệu về việc làm, giới thiệu các cơ hội về học hành, tư vấn về nghề nghiệp, về giới... là hết sức cần thiết. Lực lượng lao động, nhất là lớp trẻ cần được biết về những cơ hội của mình, những công việc hiện có trên thị trường và họ phải làm gì để chuẩn bị đáp

ứng cơ hội và công việc đó.

Như vậy, để có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế ở vùng nông thôn cần phải có hệ thống giải pháp đồng bộ. Trong đó, chú trọng những giải pháp chủ yếu: Thúc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; hình thành và phát triển các loại thị trường ở vùng nông thôn, trong đó chú trọng thị trường lao động; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển hệ thống trường và trung tâm dạy nghề ngay tại địa phương; đồng thời, tăng cường hệ thống thông tin mọi mặt và giải quyết việc làm với xoá đói giảm nghèo./.

Tài liệu tham khảo:

- (1);(2) *Bản tin thị trường và phát triển*, số 12 – tháng 1/2007.
- (3) *Bản tin thị trường và phát triển*, số 12 – tháng 1/2007.
- (4) *Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ huyện khoá XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Dũng lần thứ XIX*, tr.3.
- (5) *Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ huyện khoá XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Dũng lần thứ XIX*, tr.4.
- (6) *Báo cáo Chính trị của BCH Đảng bộ huyện khoá XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Dũng lần thứ XIX*, tr.6.
- 7) Phòng Nội vụ LDTB&XH. *Báo cáo nhanh số liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của thường trực Huyện uỷ, Yên Dũng* ngày 20/12/2006.